TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HSST
Ngày 09-6-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Tuấn Em

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Nhật Tuyến

Bà Nguyễn Thị Nhàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Minh Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Biện Công Năm–- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Niê Y M2**, sinh ngày 17/02/1995; Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện E' leo, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Niê Y K, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm: 1973; A, chị, em: 01 người, sinh năm 2001; Vợ: Hồng Thị Tuyết H1, sinh năm: 1994; Con: 02 con, cùng sinh năm 2015; Tiền sự; Tiền án: Không; Tạm giữ: Ngày 23/3/2024; Tạm giam: Ngày 26/3/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố S (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1/ Anh Phạm Minh L, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

2/ Anh Lê Trần Vũ L1, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp D, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

3/ Chị Lê Thị Kiều D, sinh năm 2004.

HKTT: Số A, ấp T, xã P, huyện L, Đồng Tháp.

Chỗ ở: Phòng số 08, Nhà T, đường N, Phường A, TP ., tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

4/ Chị Nguyễn Thị Diệu H2, sinh năm 1998.

HKTT: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Thá (Vắng mặt).

Tạm trú: Phòng số 02, Nhà T, số 193, P, Phường B, TP ., tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

5/ Chị Trần Thị H3, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

6/ Anh Võ Gia M, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Số B, P, phường A, quận N, Tp Cần Thơ (Vắng mặt).

7/ Anh Võ Anh T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện L, tịnh Đ (Vắng mặt).

8/ Anh Võ Minh H4, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

9/ Chị N H' Lan A, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Nhà trọ V, Nguyễn Văn P, Phường A, Tp S, Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22 thàng 3 năm 2024, sau khi mua ma túy dạng nước vui và katanine khoảng 3.000.000 đồng, M cất giấu ma túy trong người. Sau đó L rủ Y M2 đến thành phố Cần Thơ uống bia và hát karaoke, thì M2 đồng ý. Lắm điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 66A-06564 chở Y M2 cùng Lê Trần Vũ L1 đến quán K1 tại thành phố Cần Thơ (Không nhớ tên quán, địa chỉ) thuê phòng uống bia và hát Karaoke, tại đây không sử dụng ma túy.

Đến khoảng 02 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2024, sau khi cùng nhau uống bia và hát karaoke tại tại thành phố Cần Thơ thì Phạm Minh L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 66A-06564 chở Niê Y M2 và Lê Trần Vũ L1 chạy từ thành phố Cần Thơ về thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Trên đường về thành phố S thì Lắm đề xuất thuê phòng nghỉ thì M2 đồng ý, trước khi thuê phòng khách sạn nghỉ thì L chở Y M2 về nhà trọ lấy của M2 lấy đồ (01 loa nhạc và 01 đèn chóp). Sau đó M2, L và L1 đến thuê phòng tại khách sạn N3 ngụ ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Khi đến khách sạn M3 trực tiếp gặp và thỏa thuận với Trần Thị H3 là lễ tân của khách sạn để thuê phòng. M2 ở phòng 301, Lắm ở phòng 302, M2 kêu Lắm đưa M2 số tiền 2.500.000 đồng để M2 trả tiền thuê phòng. Sau khi thuê được phòng thì L1 vào phòng 302 nằm ngủ, M2, L vào phòng 301. Sau khi nhận phòng xong thì M2 gặp và hỏi mượn của anh Võ Gia M là bảo vệ của khách sạn 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng mục đích để sử dụng ma túy. Sau khi nhận phòng, M điện thoại cho Lê Thị Kiều D và Nguyễn Thị Diệp H5 là những tiếp viên mà M đã quen

biết rồi rủ đến phòng 301 để cùng sử dụng ma túy thì được D, H5 đồng ý. Sau đó, M trực tiếp bắt loa đèn và lấy ma túy trong người ra để vào cái đĩa, rồi M cùng L, D, H5 sử dụng bằng hình thức hút.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, trong lúc M cùng L, D, H5 đang sử dụng ma túy thì lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phối hợp Công an thành phố S và Công an xã T, thành phố S kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật tạm giữ tại hiện trường gồm:

- 01(một) cái đĩa sứ, màu trắng, tròn, trên đĩa có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và 01 thẻ nhựa màu xanh; 01(một) quẹt gas, màu xanh; 01(một) túi nilon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ bên trong dính chất bột màu trắng (nghi là ma túy) và 01(một) đoạn ống hút nhựa, màu hồng bên trong có dính chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01(một) loa nhạc màu xanh; 01 (một) đèn chóp màu đen.

Tạm giữ của Phạm Minh L gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, chưa kiểm tra sim số và chất lượng bên trong; Số tiền 2.000.000 đồng; Xe ô tô 04 chỗ, màu trắng, biển số 66A- 06564.

Tạm giữ của Niê Y M2 gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen chưa kiểm tra sim số và chất lượng bên trong; Số tiền 2.300.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu WINNER, màu đen-xanh, biển số 67L2-60620.

Tại Kết luật giám định số: 342/KL-KTHS, ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

- Chất bột màu trắng chứa trong 1 túi nilon dán kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 01 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,397 gam, loại Ketamine (số thứ tự 40 thuộc Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

- Chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu M2) dính bên trong 1 túi nilon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ kẹp kín và chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu M3) dính bên trong 1 đoạn ống hút nhựa màu hồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 02 gửi giám định đều là chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng do mẫu ít.

Cơ quan điều tra đã xử lý:

- Hoàn trả cho chị NIÊ H' LAN ANH 01 xe mô tô hiệu WINNER, màu đen-xanh, biển số 67L2-606.20.

- Hoàn trả cho Phạm Minh L 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, chưa kiểm tra sim số và chất lượng bên trong và số tiền 2.000.000 đồng.

- Chuyển đến Công an thành phố S xem xét giải quyết theo quy định đối với 01 xe ô tô 04 chỗ, màu trắng, biển số 66A- 065.64 là của anh Võ Hoàng M1 không

liên quan đến hành vi phạm tội của bị can Niê Y M2. Tuy nhiên, qua tra cứu thì xe ô tô này có biển số thật là 51G-846.96, không phải biển số 66A- 065.64.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSTPSĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Niê Y M2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Niê Y M2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Niê Y M2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì được dán giấy niêm phong lại, ghi "Niêm phong số 359/1, ngày 23/3/2024", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K2 - Công an tỉnh Đ" và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Thanh X, Phạm Minh L và Niê Y M2.

+ 01 phong bì được dán giấy niêm phong lại, ghi "Niêm phong số 342, ngày 25/3/2024", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K2 - Công an tỉnh Đ" và có các chữ ký ghi họ tên: Võ Thị Thùy T1 và Lê Thanh X1.

+ 01 quẹt gas, màu xanh; 01 túi niêm phong số NS102113086 bên trong chứa 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM màu xanh đã qua sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen chưa kiểm tra sim số và chất lượng bên trong; 01 loa nhạc màu xanh; 01 đèn chóp màu đen.

- Tiếp tục quản lý số tiền 2.300.000 đồng của bị cáo M2 để đảm bảo thi hành án.

- Ý kiến của bị cáo Niê Y M2: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận. Về hình phạt bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến,

khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Niê Y M2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các bị cáo, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định số 342/KL-KTHS, ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã đủ cơ sở xác định: Vào sáng ngày 23/3/2024, bị cáo Niê Y M2 trực tiếp gặp lễ tân thuê phòng, trả tiền thuê phòng, mượn đĩa của Khách sạn, lấy ma túy của mình mua cất trong người, chuẩn bị loa nhạc, đèn chóp, rồi điện thoại cho Lê Thị Kiều D, Nguyễn Thị Diệp H5 đến để sử dụng ma túy. Trong lúc bị cáo M2 với Phạm Minh L, Lê Thị Kiều D và Nguyễn Thị Diệp H5 đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang vào khoảng 6 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2924 tại phòng 301 Khách sạn N3 ngụ ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, thu giữ số ma túy còn lại có khối lượng là 0,397 gam, loại Ketamine.

Từ những căn cứ nêu trên, đã đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo T2, Đ là phạm tội, đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

...".

[3]. Bị cáo M2 là người đã thành niên nên có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần,… là chất độc hại. Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép …, vì ma túy sẽ làm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe, ý chí phấn đấu của người sử dụng nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, gây khó khăn cho Nhân dân và chính quyền địa phương trong việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân, chăm lo cho gia đình, làm tấm gương tốt để con cái noi theo nhưng do muốn thỏa

mãn nhu cầu cá nhân mà phạm tội. Do đó, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để các bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo M2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy thu giữ còn lại thu giữ trong 01 phong bì được dán giấy niêm phong lại, ghi "Niêm phong số 359/1, ngày 23/3/2024", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K2 - Công an tỉnh Đ" và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Thanh X, Phạm Minh L và Niê Y M2; 01 phong bì được dán giấy niêm phong lại, ghi "Niêm phong số 342, ngày 25/3/2024", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K2 - Công an tỉnh Đ" và có các chữ ký ghi họ tên: Võ Thị Thùy T1 và Lê Thanh X1 và 01 quẹt gas, màu xanh; 01 túi niêm phong số NS102113086 bên trong chứa 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM màu xanh đã qua sử dụng. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen chưa kiểm tra sim số và chất lượng bên trong mà bị cáo M2 điện thoại cho D và H5 đến cùng sử dụng ma túy và 01 loa nhạc màu xanh, 01 đèn chóp màu đen thu giữ của bị cáo Y M2 dùng để sử dụng ma túy. Xét thấy đây là các công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

- Đối với số tiền thu giữ của bị cáo M2 là 2.300.000 đồng là tiền của bị cáo M2, xét thấy cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo M2

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo Niê Y M2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Đối với Phạm Minh L có đưa cho bị cáo Minh S 2.500.000 đồng để M2 trả tiền phòng khách sạn. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Minh xác Đ1 không có trao đổi trước với L là thuê phòng khách sạn để sử dụng ma túy và L cũng trình bày do M2 không có tiền trả tiền phòng nên có kêu Lắm đưa tiền trả tiền phòng, mục đích thuê phòng để nghỉ, không phải sử dụng ma túy, nên không có căn cứ xử lý hình sự Lắm.

[10]. Đối với Phạm Minh L, Lê Thị Kiều D, Nguyễn Thị Diệp H5 có hành vi sử dụng ma túy nên cơ quan điều tra đã có văn bản số 544a/CV-ĐCSHS ngày 18/10/2024 đề nghị Công an thành phố Sa Đéc xử lý theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Niê Y M2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Niê Y M2 07 năm 06 tháng tù (Bảy năm, sáu tháng tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 359/1, ngày 23/3/2024, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K2 - Công an tỉnh Đ", có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Thanh X, Phạm Minh L và Niê Y M2; 01 phong bì niêm phong số 342, ngày 25/3/2024", có đóng dấu tròn màu đỏ của "Phòng K2 - Công an tỉnh Đ", có chữ ký ghi họ tên: Võ Thị Thùy T1 và Lê Thanh X1 và 01 hột quẹt gas, màu xanh; 01 túi niêm phong số NS102113086 bên trong chứa 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM màu xanh đã qua sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 phong bì niêm phong số 07, ngày 23/3/2024 bên trong có 01 (một) điện thoại Iphone màu đen, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Đ có chữ ký Trần Hữu N2, Nguyễn Hoàng S1 và Niê Y M2. chưa kiểm tra sim số và chất lượng bên trong mà bị cáo M2 điện thoại cho D và H5 đến cùng sử dụng ma túy và 01 loa nhạc màu xanh, 01 đèn chóp màu đen thu giữ của bị cáo Niê Y M2.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 2.300.000 đồng thu giữ của bị cáo Niê Y M2.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/02/2025).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Niê Y M2 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP Sa Đéc;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh ;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuấn Em